VÔ SẢN TOÀN THẾ GIỚI, ĐOÀN KẾT LẠI!

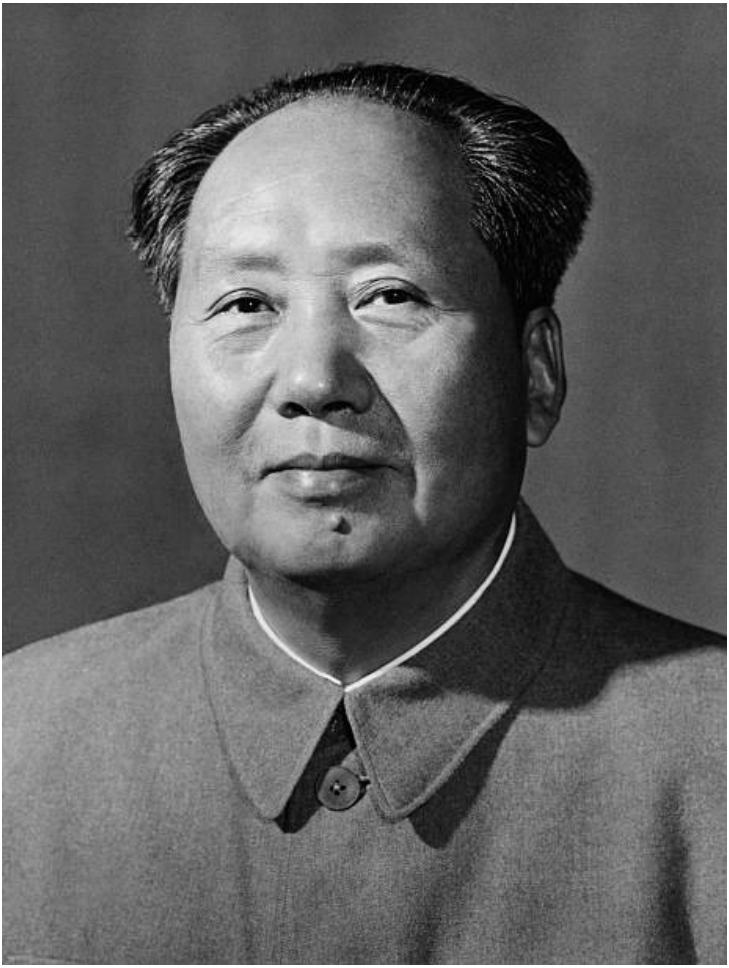

毛泽东

NĂM TRƯỚC TÁC CỦA MAO CHỦ TỊCH

HỒNG KỲ VĂN ĐOÀN
HÀ NỘI — 2025

NĂM TRƯỚC TÁC CỦA MAO CHỦ TỊCH

Hồng Kỳ Văn Đoàn

Xuất bản lần thứ nhất 2025

Liên hệ: liendoanhk1224@gmail.com

Mong nhận được những sự góp ý, đóng góp, phê bình từ các bạn đọc.

Cuốn sách được đăng ký bản quyền theo Giấy phép Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International. Để xem bản sao của giấy phép này, truy cập: https://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0/

This book is licensed under Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International. To view a copy of this license, visit: https://creativecommons.org/licenses/by-sa/4

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn sách *Năm trước tác của Mao Chủ tịch* được xuất bản lại theo lần xuất bản tiếng Việt đầu tiên năm 1968 của Nhà xuất bản Ngoại Văn (Bắc Kinh), được dịch theo bản nguyên văn do Nhà xuất bản Nhân dân Bắc Kinh xuất bản tháng 12 năm 1967.

Năm trước tác của Mao Chủ tịch ban đầu là "Ba bài cơ bản" gồm ba tác phẩm "*Vì Nhân Dân Phục Vụ*", "*Kỷ Niệm Norman Bethune*", "*Ngu Công Chuyển Núi*"được đồng chí Mao Trạch Đông viết trong thời kỳ chiến tranh cách mạng Trung Quốc. Đây là những bài viết đơn giản, ngắn gọn và dễ hiểu, là tài liệu phục vụ đắc lực trong công cuộc cải tạo tư tưởng phi vô sản đến tư tưởng vô sản. Sau này từ số lượng "Ba bài cơ bản" tăng thêm hai bài nữa gồm *"Về Việc Uốn Nắn Những Tư Tưởng Sai Lầm Trong Đảng"* và *"Chống Chủ Nghĩa Tự Do"*. Phần phụ lục gồm bài "Về "Ba bài cơ bản" Của Chủ Tịch Mao Trạch Đông" do đồng chí Charu Majumdar, một người cộng sản Ấn Độ kiên trung, là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân ở Naxalbari, Tây Bengal, và là người sáng lập Đảng Cộng sản Ấn Độ (Marxít–Leninít), sau này là Đảng Cộng sản Ấn Độ (Maoít)

Tháng 5 năm 2025

Hồng Kỳ Văn Đoàn

MỤC LỤC

VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ
(Ngày 8 tháng 9 năm 1944) 1

KỶ NIỆM NORMAN BETHUNE 5
(Ngày 21 tháng 12 năm 1939)

NGU CÔNG CHUYỂN NÚI
(Ngày 11 tháng 6 năm 1945) 9

VỀ VIỆC UỐN NẮN NHỮNG TƯ TƯỞNG SAI LẦM TRONG ĐẢNG
(Tháng 12 năm 1929) 15

Về quan điểm quân sự đơn thuần 16

Về dân chủ quá trớn 21

Về quan điểm vô tổ chức 23

Về chủ nghĩa bình quân tuyệt đối 25

Về chủ nghĩa chủ quan 26

Về chủ nghĩa cá nhân 28

Về tư tưởng giặc cỏ 30

Về tàn dư của chủ nghĩa manh động 32

CHỐNG CHỦ NGHĨA TỰ DO
(Ngày 7 tháng 9 năm 1937) 37

PHỤ LỤC

VỀ "BA BÀI CƠ BẢN CỦA CHỦ TỊCH MAO TRẠCH ĐÔNG— Charu Majumdar
(Ngày 7 tháng 1 năm 1968) 43

VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ*

(Ngày 8 tháng 9 năm 1944)

Đảng Cộng sản chúng ta và Bát lộ quân, Tân tứ quân do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là đội ngũ cách mạng. Đội ngũ ấy của chúng ta hoàn toàn là để giải phóng nhân dân, công tác triệt để vì lợi ích của nhân dân. Đồng chí Trương Tư Đức(1) là một đồng chí trong đội ngũ ấy của chúng ta.

Người ta ai cũng phải chết, nhưng ý nghĩa của cái chết có khác nhau. Ngày xưa, Trung Quốc có một nhà văn tên là Tư Mã Thiên nói rằng: "Người ta ai cũng một lần chết, hoặc nặng hơn núi Thái Sơn, hoặc nhẹ hơn lông hồng"(2). Chết vì lợi ích của nhân dân thì nặng hơn núi Thái Sơn; chết vì nai lưng ra làm việc cho bọn phát xít, chết cho những kẻ bóc lột và áp bức nhân dân, thì nhẹ hơn lông hồng. Đồng chí Trương Tư Đức đã chết vì lợi ích của nhân dân, cái chết của đồng chí ấy còn nặng hơn núi Thái Sơn.

---

*Đây là bài diễn văn của đồng chí Mao Trạch Dông đọc tại buổi lễ truy điệu đồng chí Trương Tư Đức do các cơ quan trực thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức.

Vì chúng ta phục vụ nhân dân, cho nên nếu chúng ta có khuyết điểm, thì không sợ người khác vạch ra và phê bình. Bất cứ là người nào, ai vạch khuyết điểm cho chúng ta cũng được. Miễn là anh nói đúng, chúng tôi sẽ sửa chữa. Nếu biện pháp của anh nói có lợi cho nhân dân thì chúng tôi sẽ làm theo anh. "Tinh binh giản chính" là ý kiến của ông Lý Đỉnh Minh[3], một nhân sĩ ngoài Đảng nêu ra; ông ấy nêu ra ý kiến tốt, có lợi cho nhân dân, chúng ta liền áp dụng. Chỉ cần chúng ta vì lợi ích của nhân dân mà giữ những cái tốt, vì lợi ích của nhân dân mà sửa chữa những cái sai lầm, thì đội ngũ của chúng ta nhất định sẽ ngày càng lớn mạnh.

Chúng ta đều đến từ bốn phương, sum họp với nhau vì một mục tiêu cách mạng chung. Chúng ta còn phải cùng với đại đa số nhân dân cả nước đi theo con đường đó. Ngày nay, chúng ta đã lãnh đạo các vùng căn cứ địa gồm 91 triệu dân[4], nhưng thế vẫn chưa đủ, còn phải lớn hơn nữa, mới có thể giành được giải phóng cho cả dân tộc. Trong lúc khó khăn, các đồng chí chúng ta phải nhìn thấy thành tích, phải nhìn thấy mặt sáng sủa, phải nâng cao dũng khí của chúng ta. Nhân dân Trung Quốc đang gặp nguy nan, chúng ta có trách nhiệm giải phóng cho họ, chúng ta phải ra sức phấn đấu. Đã phấn đấu thì phải có hy sinh, chết là việc thường xảy ra. Nhưng chúng ta nghĩ đến lợi ích của nhân dân, nghĩ đến nỗi đau khổ

của đại đa số nhân dân, chúng ta chết vì nhân dân, thì đó là một cái chết xứng đáng. Song, chúng ta cần phải hết sức giảm bớt những hy sinh không cần thiết. Cán bộ chúng ta phải quan tâm tới mỗi một chiến sĩ, tất cả những người trong đội ngũ cách mạng đều phải quan tâm lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau.

Từ nay về sau, trong đội ngũ của chúng ta, bất cứ ai chết, dù là cấp dưỡng hay chiến sĩ, miễn là người đó đã làm được một số công tác có ích, thì chúng ta phải làm lễ an táng và truy điệu họ. Điều đó phải thành một chế độ. Phương pháp này cũng nên phổ biến vào trong nhân dân. Trong làng có người chết thì tổ chức lễ truy điệu. Dùng phương pháp ấy để tỏ lòng thương tiếc của chúng ta, làm cho toàn thể nhân dân đoàn kết lại.

CHÚ THÍCH

(1) Đồng chí Trương Tư Đức, chiến sĩ của trung đoàn cảnh vệ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, tham gia cách mạng năm 1933, đã tham gia cuộc Trường chinh và bị thương, là một đảng viên cộng sản trung thực phục vụ lợi ích của nhân dân. Ngày 5 tháng 9 năm 1944, đồng chí đi đốt than trên núi huyện An Tái ở miền bắc Thiểm Tây, vì lò than bị sụp mà hy sinh.

(2) Tư Mã Thiên, người ở thế kỷ thứ 2 trước công nguyên, là một nhà văn và nhà sử học nổi tiếng của Trung Quốc, có viết bộ Sử ký gồm 130 thiên. Câu trích này, xem trong *Thư gửi Nhiệm Thiếu Khanh* của ông.

(3) Lý Đỉnh Minh, thân sĩ tiến bộ ở miền bắc Thiểm Tây, đã từng được bầu làm phó chủ tịch Chính phủ biên khu Thiểm–Cam–Ninh.

(4) Đây là chỉ tổng số người lúc bấy giờ ở biên khu Thiểm–Cam–Ninh và các vùng giải phóng ở Hoa Bắc, Hoa Trung và Hoa Nam.

KỶ NIỆM NORMAN BETHUNE

(Ngày 21 tháng 12 năm 1939)

Đồng chí Bethune[1] là đảng viên Đảng Cộng sản Canada, hơn 50 tuổi rồi, được sự điều động của Đảng Cộng sản Canada và Đảng Cộng sản Mỹ, không quản đường xa vạn dặm đã tới Trung Quốc để giúp đỡ cuộc chiến tranh chống Nhật của Trung Quốc. Mùa xuân năm ngoái đồng chí tới Diên An, sau tới công tác ở vùng núi Ngũ Đài, không may đã hy sinh vì nhiệm vụ. Một người nước ngoài, không hề có một chút động cơ vì lợi ích riêng mình, đã coi sự nghiệp giải phóng của nhân dân Trung Quốc là sự nghiệp của mình, đó là tinh thần gì? Đó là tinh thần quốc tế, là tinh thần cộng sản, mỗi người đảng viên cộng sản Trung Quốc đều phải học tập tinh thần ấy. Chủ nghĩa Lenin cho rằng: Giai cấp vô sản ở các nước tư bản phải ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân thuộc địa và nửa thuộc địa, giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa phải ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp vô sản ở các nước tư bản thì cách mạng thế giới mới có thể thắng lợi được[2]. Đồng chí

Bethune đã thực tiễn theo đường lối đó của chủ nghĩa Lenin. Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc chúng ta cũng cần phải thực tiễn theo đường lối ấy. Chúng ta phải liên hợp với giai cấp vô sản ở tất cả các nước tư bản, phải liên hợp với giai cấp vô sản Nhật, Anh, Mỹ, Đức, Ý và giai cấp vô sản ở tất cả các nước tư bản khác mới có thể đánh đổ được chủ nghĩa đế quốc, giải phóng được dân tộc và nhân dân ta, giải phóng được các dân tộc và nhân dân trên thế giới. Đó là chủ nghĩa quốc tế của chúng ta, là chủ nghĩa quốc tế mà chúng ta dùng để chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa yêu nước hẹp hòi.

Tinh thần không chút vì lợi mình, chỉ vì lợi người của đồng chí Bethune, thể hiện ở chỗ đồng chí có tinh thần trách nhiệm hết sức cao đối với công tác, có nhiệt tình hết sức cao đối với đồng chí, đối với nhân dân. Mỗi đảng viên cộng sản đều phải học tập đồng chí ấy. Nhiều người không có tinh thần trách nhiệm đối với công tác, họ ngại việc nặng chọn việc nhẹ, đùn gánh nặng cho người khác, còn mình thì chọn gánh nhẹ. Đứng trước một việc gì, họ suy tính cho mình trước, rồi sau mới nghĩ tới người khác. Hễ bỏ ra một chút sức lực đã tưởng là ghê gớm lắm, hay tự khoe khoang, chỉ sợ người ta không biết đến. Đối với đồng chí, đối với nhân dân, họ không phải là với cả một bầu nhiệt tình sôi nổi, mà là lạnh lùng, thờ ơ và trơ như gỗ đá. Hạng người ấy

thực ra không phải là đảng viên cộng sản, hay ít nhất cũng không thể coi là một đảng viên cộng sản thuần túy. Những người ở ngoài mặt trận trở về, khi nói tới Bethune, không một ai là không khâm phục, không một ai là không cảm động bởi tinh thần của đồng chí ấy. Quân và dân biên khu Sơn Tây–Sát Cáp Nhĩ–Hà Bắc, hễ là người đã được bác sĩ Bethune điều trị hoặc thấy tận mắt công việc của bác sĩ Bethune làm, thì không ai là không cảm động. Mỗi người đảng viên cộng sản nhất định phải học tập tinh thần người cộng sản chân chính ấy của đồng chí Bethune.

Đồng chí Bethune là một người thầy thuốc, lấy việc chữa bệnh làm nghề nghiệp, không ngừng trau dồi thêm kỹ thuật của minh; trong toàn ngành y tế của Bát lộ quân thì kỹ thuật chữa bệnh của đồng chí rất giỏi. Đó cũng là bài học rất tốt đối với những người thường đứng núi này trông núi nọ và những người khinh thường công tác kỹ thuật, cho rằng công tác kỹ thuật là tầm thường không đáng kể, là không có tương lai.

Tôi chỉ mới gặp đồng chí Bethune một lần. Sau đó đồng chí có gửi nhiều thư cho tôi. Nhưng vì bận nên tôi chỉ mới viết được một bức thư trả lời và cũng không biết đồng chí ấy có nhận được không. Đối với cái chết của đồng chí ấy, tôi rất đau xót. Bây giờ chúng ta kỷ niệm đồng chí ấy, điều đó đủ thầy rằng tinh thần của đồng chí ấy đã làm cho mọi người cảm phục sâu sắc. Chúng

ta phải học tập tinh thần không chút tự tư tự lợi của đồng chí Bethune. Xuất phát từ điểm đó, thì sẽ có thể trở thành một người có ích rất nhiều cho nhân dân. Năng lực của mỗi người nhiều ít khác nhau, nhưng chỉ cần có tinh thần ấy thì sẽ là một người cao thượng, một người thuần túy, một người có đạo đức, một người thoát khỏi được hứng thú thấp hèn, một người có ích cho nhân dân.

CHÚ THÍCH

(1) Norman Bethune là đảng viên của Đảng Cộng sản Canada, một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng. Năm 1936 khi bọn giặc phát xít Đức, Ý xâm lược Tây Ban Nha, đồng chí đã từng đích thân ra mặt trận phục vụ nhân dân Tây Ban Nha chống phát xít. Năm 1937, cuộc chiến tranh chống Nhật của Trung Quốc bùng nổ, đồng chí dẫn đầu một đội y tế gồm những người Canada và người Mỹ tới vùng giải phóng Trung Quốc, tháng 4 năm 1938, qua Diên An đến biên khu Sơn Tây–Sát Cáp Nhĩ–Hà Bắc, công tác ở đấy được hai năm. Tinh thần hy sinh, nhiệt tình công tác và tinh thần trách nhiệm của đồng chí đều gương mẫu. Vì bị nhiễm độc trong lúc chạy chữa cho thương binh nên đồng chí đã hy sinh ở huyện Đường tỉnh Hà Bắc ngày 12 tháng 11 năm 1939.

(2) Xem phần thứ 6: *Vấn đề dân tộc* trong *Những cơ sở của chủ nghĩa Lenin* của Stalin

NGU CÔNG CHUYỂN NÚI*

(Ngày 11 tháng 6 năm 1945)

Chúng ta đã họp xong một cuộc Đại hội rất tốt. Chúng ta đã làm được ba việc: Một là, quyết định đường lối của Đảng, đường lối đó là phóng tay phát động quần chúng, làm cho lực lượng của nhân dân lớn mạnh lên, để dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đánh bại bọn xâm lược Nhật, giải phóng nhân dân cả nước, xây dựng một nước Trung Hoa dân chủ mới. Hai là, thông qua điều lệ mới của Đảng. Ba là, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương, cơ quan lãnh đạo của Đảng. Nhiệm vụ từ nay về sau là lãnh đạo toàn Đảng thực hiện đường lối của Đảng. Chúng ta đã họp một Đại hội thắng lợi, một Đại hội đoàn kết. Các đại biểu đã phát biểu nhiều ý kiến rất hay về ba bản báo

*Đây là lời bế mạc của đồng chí Mao Trạch Đông tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 7 của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

cáo[1]. Nhiều đồng chí đã tự phê bình, xuất phát từ mục tiêu đoàn kết, trải qua tự phê bình, đi tới đoàn kết. Đại hội lần này là tấm gương của sự đoàn kết, tấm gương của tinh thần tự phê bình và là tấm gương của tinh thần dân chủ trong Đảng.

Sau khi Đại hội bế mạc, rất nhiều đồng chí sẽ trở về cương vị công tác của mình, sẽ chia nhau ra các mặt trận. Các đồng chí đến các nơi phải tuyên truyền về đường lối của Đại hội, và thông qua các đồng chí trong toàn Đảng mà giải thích rộng rãi cho nhân dân.

Chúng ta tuyên truyền về đường lối của Đại hội, là phải xây dựng cho toàn Đảng và nhân dân cả nước một lòng tin là cách mạng nhất định sẽ thắng lợi. Trước hết phải làm cho đội tiên phong được giác ngộ, hạ quyết tâm, không sợ hy sinh, vượt mọi khó khăn để giành lấy thắng lợi. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, còn cần phải làm cho đông đảo quần chúng nhân dân cả nước giác ngộ, sẵn lòng tình nguyện cùng với chúng ta phấn đấu để giành lấy thắng lợi. Phải làm cho nhân dân cả nước tin tưởng rằng: Trung Quốc là của nhân dân Trung Quốc, chứ không phải là của phái phản động. Trung Quốc xưa kia có chuyện ngụ ngôn, gọi là "Ngu Công chuyển núi". Câu chuyện kể rằng, ngày xưa có một ông lão, quê ở Hoa Bắc, tên là Bắc Sơn Ngu Công. Nhà ông lão

hướng về phía nam, trước cửa có hai quả núi lớn chắn ngang lối đi, một quả gọi là núi Thái Hành, một quả gọi là núi Vương Ốc. Ngu Công hạ quyết tâm đem con cháu ra, dùng cuốc đào hai quả núi lớn ấy đi. Có một ông già tên gọi là Trí Tẩu trông thấy liền phì cười, bảo rằng: Các người làm như vậy thật là quá ngu xuẩn, chỉ có mấy cha con các người mà muốn đào hai quả núi lớn như vậy đi, là việc hoàn toàn không thể làm được. Ngu Công liền đáp: Tôi chết đi thì đã có con tôi, con tôi chết đi thì lại có cháu tôi, con con cháu cháu sẽ kế tiếp nhau không bao giờ hết. Hai quả núi này tuy rất cao, song không thể lại cao thêm nữa, đào được tí nào thì nhỏ đi tí ấy, thế thì sao lại không san bằng đi được? Ngu Công bác lại tư tưởng sai lầm của Trí Tẩu, không hề nao núng, hàng ngày cứ tiếp tục đào núi. Việc đó đã làm cho thượng đế cảm động, thượng đế liền phái hai vị tiên xuống trần gian, cõng hai quả núi đó đi[(2)]. Hiện nay cũng có hai quả núi lớn đang đè lên đầu nhân dân Trung Quốc, một quả gọi là chủ nghĩa đế quốc, một quả gọi là chủ nghĩa phong kiến. Từ lâu, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã hạ quyết tâm phải đào hai quả núi ấy đi. Chúng ta nhất định phải kiên trì đến cùng, nhất định phải công tác không ngừng, chúng ta cũng sẽ làm cho thượng đế cảm động. Thượng đế đó chẳng phải là ai khác, mà chính là đại chúng nhân dân toàn Trung Quốc. Đại chúng nhân dân cả nước nhất tề

đứng dậy cùng với chúng ta đào hai quả núi ấy, thì sao lại không san bằng đi được?

Có hai người Mỹ sắp về nước, hôm qua tôi đã nói với họ rằng, chính phủ Mỹ muốn phá hoại chúng ta, đó là điều không thể cho phép được. Chúng ta phản đối chính sách giúp Tưởng chống Cộng của chính phủ Mỹ. Nhưng chúng ta thứ nhất phải phân biệt nhân dân Mỹ với chính phủ của họ, thứ hai phải phân biệt những người quyết định chính sách trong chính phủ Mỹ với những nhân viên công tác thường bên dưới. Tôi nói với hai người Mỹ ấy rằng: Hãy bảo những người quyết định chính sách trong chính phủ Mỹ của các ông rằng, vùng giải phóng chúng tôi cấm các ông đến đấy, vì chính sách của các ông là giúp Tưởng chống Cộng, chúng tôi không yên tâm. Nếu các ông vì để đánh Nhật mà muốn đến vùng giải phóng thì có thể được, nhưng phải ký một điều ước. Còn như các ông lén lút đi lung tung khắp nơi thì không thể cho phép được. Hurley đã công khai tuyên bố không hợp tác với Đảng Cộng sản Trung Quốc[3], đã như thế thì tại sao còn muốn đi lung tung trong vùng giải phóng của chúng tôi?

Chính sách giúp Tưởng chống Cộng của chính phủ Mỹ đã chứng tỏ sự điên cuồng của phái phản động Mỹ. Nhưng những âm mưu của tất cả các phái phản động trong nước và ngoài nước nhằm cản trở thắng lợi của nhân dân Trung

Quốc, nhất định sẽ thất bại. Trong trào lưu của thế giới hiện nay, dân chủ là trào lưu chủ yếu, phản động chống dân chủ chỉ là một dòng nước ngược. Hiện nay dòng nước ngược phản động ấy muốn áp đảo trào lưu chủ yếu là độc lập dân tộc và dân chủ nhân dân, nhưng dòng nước ngược phản động rốt cuộc cũng không thể trở thành trào lưu chủ yếu. Hiện nay, vẫn như Stalin đã nói từ lâu, thế giới cũ có ba mâu thuẫn lớn: một là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản trong các nước đế quốc, hai là mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, ba là mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa và nửa thuộc địa với các nước đế quốc chính quốc[(4)]. Ba mâu thuẫn ấy chẳng những vẫn tồn tại, mà còn phát triển sâu sắc hơn, rộng hơn. Vì những mâu thuẫn ấy đang tồn tại và phát triển, cho nên tuy dòng nước ngược chống Liên Xô, chống cộng sản và chống dân chủ có tồn tại, song thể nào cũng có ngày nó bị đánh lui.

Hiện nay Trung Quốc đang họp hai cuộc đại hội, một là đại hội đại biểu lần thứ 6 của Quốc dân đảng, một nữa là Đại hội đại biểu lần thứ 7 của Đảng Cộng sản. Mục đích của hai cuộc đại hội ấy hoàn toàn khác nhau: một đại hội là nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản và thế lực dân chủ Trung Quốc, đẩy Trung Quốc vào vòng đen tối; còn một Đại hội là nhằm đánh đổ đế quốc Nhật và thế lực phong kiến Trung Quốc, chó săn của

chúng, xây dựng một nước Trung Hoa dân chủ mới, đưa Trung Quốc tới chỗ sáng sủa. Hai đường lối ấy đang đấu tranh với nhau. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, dưới sự chỉ dẫn của đường lối của Đại hội lần thứ 7 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn, còn đường lối phản cách mạng của Quốc dân đảng nhất định sẽ thất bại.

CHÚ THÍCH

(1) Chỉ báo cáo chính trị của đồng chí Mao Trạch Đông, báo cáo quân sự của đồng chí Chu Đức và báo cáo về sửa đổi điều lệ Đảng của đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, đọc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 7 của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

(2) Chuyện Ngu Công chuyển núi, xem bài *Thang Vấn* trong *Liệt Tử*.

(3) Patrick J. Hurley là một trong những chính khách phản động của đảng Cộng hòa Mỹ. Cuối năm 1944, y giữ chức đại sứ Mỹ ở Trung Quốc, vì ủng hộ chính sách chống Cộng của Tưởng Giới Thạch, nên y bị nhân dân Trung Quốc kiên quyết phản đối. Tháng 11 năm 1945, y buộc phải tuyên bố từ chức. Hurley công khai tuyên bố không hợp tác với Đảng Cộng sản Trung Quốc, là chỉ bài nói chuyện của y trong cuộc họp báo tại bộ ngoại giao Mỹ ở Washington ngày 2 tháng 4 năm 1945, xem bài *Trò câu kết tay đôi giữa Hurley và Tưởng Giới Thạch đã phá sản* trong Tuyển tập Mao Trạch Đông tập III.

(4) Xem phần thứ nhất: *Nguồn gốc lịch sử của chủ nghĩa Lenin* trong cuốn *Những cơ sở của chủ nghĩa Lenin* của Stalin.

VỀ VIỆC UỐN NẮN NHỮNG TƯ TƯỞNG SAI LẦM TRONG ĐẢNG*

(Ngày 11 tháng 6 năm 1945)

Trong tổ chức Đảng Cộng sản của quân đoàn 4 Hồng quân có những tư tưởng phi vô sản, điều này trở ngại rất lớn cho việc chấp hành đường lối đúng đắn của Đảng. Nếu không uốn nắn triệt để thì tất nhiên quân đoàn 4 Hồng quân sẽ không gánh vác nổi nhiệm vụ mà cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại của Trung Quốc đã giao cho. Nguồn gốc của mọi tư tưởng không đúng đắn trong tổ chức Đảng của quân đoàn 4, cố nhiên là vì tuyệt đại đa số trong cơ sở tổ chức của Đảng là gồm nông dân và những thành phần khác xuất thân

* Đây là bản nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng lần thứ 9 của quân đoàn 4 Hồng quân do đồng chí Mao Trạch Đông thảo ra. Việc xây dựng quân đội nhân dân Trung Quốc đã trải qua con đường gian nan. Hồng quân Trung Quốc (thời kỳ chống Nhật là Bát lộ quân, Tân tứ quân, hiện nay là Quân giải phóng nhân dân) ra đời đã được hơn hai năm, từ cuộc khởi nghĩa Nam Xương ngày 1 tháng 8 năm 1927 đến tháng 12 năm 1929. Trong thời gian đó, tổ chức Đảng Cộng

từ giai cấp tiểu tư sản; song, cơ quan lãnh đạo của Đảng cũng thiếu sự đấu tranh nhất trí và kiên quyết với những tư tưởng không đúng đó, thiếu sự giáo dục đường lối đúng đắn cho đảng viên, đây cũng là nguyên nhân quan trọng khiến cho những tư tưởng không đúng đắn đó tồn tại và phát triển. Căn cứ theo tinh thần bức thư của Trung ương gửi đến hồi tháng 9, Đại hội vạch rõ những biểu hiện, nguồn gốc và phương pháp uốn nắn mọi tư tưởng phi vô sản trong tổ chức Đảng của quân đoàn 4, kêu gọi các đồng chí hãy triệt để quét sạch những tư tưởng đó.

VỀ QUAN ĐIỂM QUÂN SỰ ĐƠN THUẦN

Ở một số đồng chí trong Hồng quân quan điểm quân sự đơn thuần rất phát triển, biểu hiện như sau:

1. Cho rằng quân sự và chính trị là đối lập nhau, không thừa nhận quân sự chỉ là một trong

---

sản trong Hồng quân đã đấu tranh với những tư tưởng sai lầm, học được nhiều điều, tích lũy được kinh nghiệm khá dồi dào. Bản nghị quyết này do đồng chí Mao Trạch Đông thảo ra, chính là tổng kết những kinh nghiệm đó. Nghị quyết này làm cho Hồng quân được hoàn toàn xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Marx–Lenin, quét sạch mọi ảnh hưởng của quân đội kiểu cũ. Nghị quyết này không những đã được thi hành trong quân đoàn 4 Hồng quân, mà về sau,

những công cụ để hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Thậm chí còn có người nói rằng "quân sự tốt thì chính trị tự khắc tốt, quân sự không tốt thì chính trị cũng không tốt", tức là tiến thêm một bước nữa, cho rằng quân sự lãnh đạo chính trị.

2. Cho rằng nhiệm vụ của Hồng quân cũng giống như nhiệm vụ của bạch quân, chỉ là đơn thuần đánh trận. Không biết rằng Hồng quân Trung Quốc là một tập đoàn vũ trang chấp hành nhiệm vụ chính trị của cách mạng. Nhất là hiện nay, Hồng quân quyết không phải chỉ đơn thuần là đánh trận, ngoài việc đánh trận để tiêu diệt lực lượng quân sự của địch ra, nó còn phải gánh vác những nhiệm vụ quan trọng là tuyên truyền cho quần chúng, tổ chức quần chúng, vũ trang cho quần chúng, giúp quần chúng xây dựng chính quyền cách mạng và xây dựng cả tổ chức của Đảng Cộng sản nữa. Hồng quân không phải đơn thuần vì đánh trận mà đánh trận, mà đánh trận là để tuyên truyền cho quần chúng, tổ chức quần chúng, vũ trang cho quần chúng và giúp quần

---

các đơn vị khác của Hồng quân, cũng đều lần lượt làm theo như vậy, khiến toàn thể Hồng quân Trung Quốc hoàn toàn trở thành quân đội nhân dân chân chính. Hai mươi mấy năm nay, công tác Đảng và công tác chính trị trong quân đội nhân dân Trung Quốc đã có những bước phát triển rộng rãi và có những sáng tạo, bộ mặt ngày nay đã khác xa với trước kia, nhưng đường lối cơ bản vẫn là đường lối của bản nghị quyết này.

chúng xây dựng chính quyền cách mạng. Nếu tách rời những mục đích tuyên truyền, tổ chức, vũ trang cho quần chúng và xây dựng chính quyền cách mạng thì việc đánh trận mất hết ý nghĩa, mà ngay cả sự tồn tại của Hồng quân cũng không còn ý nghĩa gì nữa.

3. Do đó, về tổ chức thì đặt cơ quan công tác chính trị của Hồng quân lệ thuộc vào cơ quan công tác quân sự, nêu ra khẩu hiệu "bộ tư lệnh nắm cả những việc đối ngoại". Tư tưởng này nếu tiếp tục phát triển sẽ dẫn tới bước nguy hiểm là thoát ly quần chúng, lấy quân đội khống chế chính quyền, tách rời khỏi sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, y như con đường quân phiệt mà quân đội Quốc dân đảng đã đi.

4. Đồng thời, về công tác tuyên truyền thì coi thường tầm quan trọng của đội tuyên truyền. Về tổ chức quần chúng thì coi thường việc tổ chức hội đồng binh sĩ trong quân đội và việc tổ chức quần chúng công nông địa phương. Kết quả là công tác tuyên truyền và tổ chức đều lâm vào tình trạng bị thủ tiêu.

5. Thắng trận thì kiêu ngạo, thua trận thì tiêu cực.

6. Chủ nghĩa bản vị, mọi việc chỉ biết lo toan cho quân đoàn 4, không biết rằng vũ trang cho quần chúng địa phương là một trong những

nhiệm vụ quan trọng của Hồng quân. Đó là chủ nghĩa đoàn thể nhỏ được phóng to ra.

7. Có một số ít đồng chí đóng khung trong hoàn cảnh cục bộ của quân đoàn 4, cho rằng ngoài quân đoàn này ra không còn lực lượng cách mạng nào nữa. Do đó, rất nặng tư tưởng giữ thực lực, trốn tránh đấu tranh. Đó là tàn dư của chủ nghĩa cơ hội.

8. Bất chấp điều kiện chủ quan và khách quan, mắc bệnh nôn nóng cách mạng, không muốn chịu khó làm công tác quần chúng tỉ mỉ và chu đáo, chỉ muốn làm những việc lớn, ôm đầy những ảo tưởng. Đó là tàn dư của chủ nghĩa manh động[(1)].

Nguồn gốc của quan điểm quân sự đơn thuần là:

1. Trình độ chính trị thấp. Do đó không nhận thấy vai trò của lãnh đạo chính trị trong quân đội, không nhận thấy sự khác hẳn giữa Hồng quân và bạch quân.

2. Tư tưởng quân đội đánh thuê. Vì qua các trận chiến đấu, bắt được rất nhiều tù binh, hạng người này gia nhập Hồng quân, đã mang theo tư tưởng quân đội đánh thuê rất nặng, tạo cơ sở cho quan điểm quân sự đơn thuần ở cấp dưới.

3. Vì có hai nguyên nhân nói trên nên đẻ ra nguyên nhân thứ ba là quá tin tưởng ở lực lượng

quân sự mà không tin tưởng ở lực lượng của quần chúng nhân dân.

4. Đảng không tích cực chú ý và thảo luận công tác quân sự, đó cũng là nguyên nhân tạo nên quan điểm quân sự đơn thuần trong một số đồng chí.

Phương pháp sửa chữa:

1. Nâng cao trình độ chính trị trong Đảng bằng cách giáo dục, quét sạch nguồn gốc lý luận của quan điểm quân sự đơn thuần, nhận rõ sự khác hẳn giữa Hồng quân và bạch quân. Đồng thời, còn phải quét sạch tàn dư của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa manh động, phá bỏ chủ nghĩa bản vị trong quân đoàn 4.

2. Gấp rút huấn luyện chính trị cho cán bộ và chiến sĩ, đặc biệt là phải gấp rút giáo dục những thành phần tù binh. Đồng thời, phải tận khả năng đưa vào Hồng quân những phần tử công nông có kinh nghiệm đấu tranh do cơ quan chính quyền địa phương tuyển lựa, để về mặt tổ chức, làm yếu và đi đến chỗ trừ bỏ nguồn gốc của quan điểm quân sự đơn thuần.

3. Phát động các tổ chức Đảng địa phương phê bình tổ chức Đảng trong Hồng quân, phát động cơ quan chính quyền của quần chúng phê bình Hồng quân để gây ảnh hưởng đến tổ chức Đảng trong Hồng quân cũng như cán bộ và chiến sĩ Hồng quân.

4. Đảng phải tích cực chú ý và thảo luận công tác quân sự. Tất cả mọi công tác đều phải do Đảng thảo luận và quyết định rồi mới thông qua quần chúng để chấp hành.

5. Đặt ra quy chế cho Hồng quân, quy định rõ nhiệm vụ của Hồng quân, quy định rõ quan hệ giữa hệ thống công tác quân sự với hệ thống công tác chính trị, quan hệ giữa Hồng quân với quần chúng nhân dân, quy định quyền hạn của hội đồng binh sĩ, quan hệ giữa hội đồng binh sĩ với cơ quan quân sự và chính trị.

VỀ DÂN CHỦ QUÁ TRỚN

Sau khi nhận được chỉ thị của Trung ương, hiện tượng dân chủ quá trớn trong quân đoàn 4 Hồng quân đã giảm bớt nhiều. Ví như: nghị quyết của Đảng đã tương đối được chấp hành, việc đòi thi hành trong Hồng quân những chủ trương sai lầm như những cái gọi là "chế độ dân chủ tập quyền từ dưới lên trên", "đưa cấp dưới thảo luận trước, rồi cấp trên quyết nghị sau", v.v. cũng không còn ai nêu ra nữa. Nhưng về thực tế, sự giảm bớt ấy chỉ là hiện tượng nhất thời và bề ngoài, tư tưởng dân chủ quá trớn chưa phải đã được quét sạch. Nghĩa là gốc rễ của dân chủ quá trớn còn ăn sâu trong tư tưởng của nhiều đồng chí, như tỏ mọi thái độ miễn cưỡng trong việc chấp hành nghị quyết, đó là một bằng chứng.

Phương pháp sửa chữa:

1. Về lý luận phải trừ bỏ gốc rễ của dân chủ quá trớn. Trước hết phải vạch rõ sự nguy hiểm của dân chủ quá trớn là ở chỗ nó làm tổn thương và đi đến hoàn toàn phá hoại tổ chức của Đảng, làm yếu và đi đến hoàn toàn phá hủy sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng không gánh vác nổi trách nhiệm đấu tranh, do đó làm cho cách mạng thất bại. Sau đó, phải vạch rõ nguồn gốc của dân chủ quá trớn là ở tính tự do tản mạn của giai cấp tiểu tư sản. Tính tự do tản mạn này mang vào trong Đảng sẽ trở thành tư tưởng dân chủ quá trớn về chính trị và tổ chức. Tư tưởng này hoàn toàn đối lập với nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản.

2. Về tổ chức, phải thi hành nghiêm khắc sinh hoạt dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung, theo đường lối dưới đây:

1) Cơ quan lãnh đạo của Đảng phải có đường lối chỉ đạo đúng đắn, khi gặp điều gì phải có cách giải quyết, để trở thành trung tâm lãnh đạo.

2) Cơ quan cấp trên phải hiểu rõ tình hình của cơ quan cấp dưới và tình hình sinh hoạt của quần chúng, để có cơ sở khách quan cho sự chỉ đạo đúng đắn.

3) Khi giải quyết vấn đề, cơ quan các cấp của Đảng không nên quá tùy tiện. Khi đã thành nghị quyết thì phải kiên quyết chấp hành.

4) Nghị quyết của cơ quan cấp trên, hễ là nghị quyết hơi quan trọng thì cần phải phổ biến nhanh chóng tới cơ quan cấp dưới và quần chúng đảng viên. Cách làm là họp những phần tử tích cực hoặc hội nghị toàn thể đảng viên từ chi bộ đến tung đội① (phải tùy hoàn cảnh cho phép), cử người đến báo cáo.
5) Cơ quan cấp dưới của Đảng và quần chúng đảng viên phải thảo luận thật kỹ lưỡng chỉ thị của cơ quan cấp trên để tìm hiểu hết ý nghĩa và quyết định phương pháp chấp hành chỉ thị đó.

VỀ QUAN ĐIỂM VÔ TỔ CHỨC

Quan điểm vô tổ chức tồn tại trong các tổ chức Đảng của quân đoàn 4, biểu hiện như sau:

A. Thiểu số không phục tùng đa số. Ví dụ: khi đề nghị của thiểu số bị bác bỏ thì họ không thật lòng chấp hành nghị quyết của Đảng.

Phương pháp sửa chữa:

1. Khi họp phải để cho những người đến họp được nói hết ý kiến. Có vấn đề tranh luận thì phải phân rõ phải trái, không nên điều hòa, xuê xoa cho xong chuyện. Một lần không giải quyết được, lần thứ hai bàn lại (với điều kiện là không trở ngại cho công tác), để đi tới kết luận rõ ràng.

2. Một trong những kỷ luật của Đảng là thiểu số phục tùng đa số. Sau khi ý kiến của mình bị bác

bỏ rồi thì thiểu số phải ủng hộ nghị quyết mà đa số đã thông qua. Ngoài trường hợp cần thiết, có thể đưa ra thảo luận trong cuộc họp lần sau, thì trên hành động, không được tỏ ra bất cứ một sự phản đối nào.

B. Phê bình vô tổ chức:

1. Phê bình trong Đảng là vũ khí làm cho tổ chức Đảng được vững mạnh và sức chiến đấu của Đảng được tăng thêm. Nhưng việc phê bình trong các tổ chức Đảng của Hồng quân có khi không phải như vậy, mà lại biến thành đả kích cá nhân. Kết quả là không những làm hại cho cá nhân mà còn làm hại cho cả tổ chức Đảng. Đó là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân của giai cấp tiểu tư sản. Phương pháp sửa chữa là làm cho đảng viên hiểu rõ mục đích của phê bình là làm tăng thêm sức chiến đấu của Đảng để đi tới thắng lợi trong cuộc đấu tranh giai cấp, không nên lợi dụng việc phê bình làm công cụ đả kích cá nhân.

2. Nhiều đảng viên không phê bình ở trong Đảng mà lại phê bình ở ngoài Đảng. Đó là vì đảng viên nói chung chưa hiểu được tầm quan trọng của tổ chức Đảng (hội nghị v.v.), cho rằng phê bình trong hay ngoài tổ chức cũng không có gì khác nhau. Phương pháp sửa chữa là phải giáo dục cho đảng viên hiểu được tầm quan trọng của tổ chức Đảng, phê bình Đảng ủy hay đồng chí thì phải nêu trong hội nghị của Đảng.

VỀ CHỦ NGHĨA BÌNH QUÂN TUYỆT ĐỐI

Có một thời kỳ, chủ nghĩa bình quân tuyệt đối trong Hồng quân phát triển rất mạnh. Ví như: phát tiền tiêu cho thương binh thì phản đối việc phân biệt bị thương nặng hay nhẹ mà đòi phát đều nhau; không cho rằng để cấp chỉ huy đi ngựa là do nhu cầu của công tác mà cho là chế độ không bình đẳng. Chia đồ dùng thì đòi chia thật đều, không bằng lòng chia nhiều hơn một chút cho bộ phận có tình hình đặc biệt. Mang gạo cũng đòi phải mang đều nhau không kể lớn, bé, khỏe, yếu. Đòi chia đều nhà ở, bộ tư lệnh ở nhà to hơn một chút cũng chửi. Phân phối công tác cần vụ thì đòi phải sắp xếp cho đều, làm nhiều hơn một chút cũng không chịu. Thậm chí, gặp tình trạng có hai thương binh mà chỉ có một cái cáng thì thà rằng không cáng cả hai chứ không chịu cho cáng một người đi. Những cái đó đã chứng tỏ rằng chủ nghĩa bình quân tuyệt đối trong cán bộ và chiến sĩ Hồng quân còn rất nghiêm trọng.

Nguồn gốc của chủ nghĩa bình quân tuyệt đối, cũng như dân chủ quá trớn về chính trị đều là con đẻ của nền thủ công nghiệp và kinh tế tiểu nông, chẳng qua một đằng thì biểu hiện ở mặt sinh hoạt chính trị, còn một đằng thì biểu hiện ở mặt sinh hoạt vật chất mà thôi.

Phương pháp sửa chữa: Cần phải vạch rõ, không những chủ nghĩa bình quân tuyệt đối chỉ là ảo tưởng của nông dân tiểu tư sản trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản chưa bị tiêu diệt; mà ngay cả thời kỳ xã hội chủ nghĩa, việc phân phối vật chất cũng phải theo nguyên tắc "làm theo khả năng, hưởng theo lao động" và theo sự đòi hỏi của công tác, quyết không có cái gọi là bình quân tuyệt đối. Việc phân phối vật chất trong Hồng quân nên làm tới mức bình quân về đại thể, ví như lương của cán bộ và chiến sĩ ngang nhau, đó là vì hoàn cảnh đấu tranh hiện nay đòi hỏi như vậy. Nhưng, đối với chủ nghĩa bình quân tuyệt đối bất chấp mọi lý do, thì phải phản đối, vì đó không phải là nhu cầu của đấu tranh, mà trái lại làm trở ngại cho đấu tranh.

VỀ CHỦ NGHĨA CHỦ QUAN

Chủ nghĩa chủ quan vẫn còn nặng trong một số đảng viên, điều đó rất không lợi cho việc phân tích tình hình chính trị và chỉ đạo công tác. Do kết quả tất nhiên của việc phân tích tình hình chính trị và chỉ đạo công tác một cách chủ quan, nên nếu không rơi vào chủ nghĩa cơ hội thì cũng rơi vào chủ nghĩa manh động. Còn lối phê bình một cách chủ quan, nói lung tung không cần có chứng cớ, hoặc nghi kỵ lẫn nhau trong Đảng, thì thường hay gây nên những xích mích vô nguyên tắc trong Đảng, phá hoại tổ chức của Đảng.

Về vấn đề phê bình trong Đảng, còn có một điểm phải nói tới là có một số đồng chí khi phê bình không chú ý đến mặt lớn mà chỉ chú ý đến mặt nhỏ. Họ không rõ nhiệm vụ chính của phê bình là vạch ra những sai lầm về chính trị và về tổ chức. Còn khuyết điểm của cá nhân nếu không dính dáng đến sai lầm về chính trị và về tổ chức thì không cần chỉ trích nhiều, khiến các đồng chí của mình lúng túng. Hơn nữa lỗi phê bình ấy một khi phát triển thì tinh thần trong Đảng sẽ hoàn toàn tập trung sự chú ý vào những khuyết điểm nhỏ, mọi người đều trở thành những quân tử dè dặt, sẽ quên mất nhiệm vụ chính trị của Đảng, đó là một điều rất nguy hiểm.

Phương pháp sửa chữa: Chủ yếu là giáo dục đảng viên, làm cho tư tưởng của đảng viên và sinh hoạt trong Đảng đều chính trị hóa và khoa học hóa. Muốn đạt được mục đích đó thì phải: 1. Giáo dục cho đảng viên biết dùng phương pháp Marxít Leninít để phân tích tình hình chính trị và đánh giá lực lượng các giai cấp, thay cho sự phân tích và đánh giá chủ quan. 2. Làm cho đảng viên chú ý việc điều tra nghiên cứu xã hội và kinh tế, dựa vào đó mà quyết định sách lược đấu tranh và phương pháp công tác, làm cho các đồng chí hiểu rằng, nếu xa rời việc điều tra tình hình thực tế thì sẽ rơi vào hố sâu không tưởng và manh động. 3. Việc phê bình trong Đảng phải ngăn ngừa lối võ đoán chủ quan và tầm thường hóa

việc phê bình, nói phải có chứng cớ, phê bình phải chú ý đến chính trị.

VỀ CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa trong tổ chức Đảng của Hồng quân có những biểu hiện như sau:

1. Chủ nghĩa trả thù. Bị các đồng chí chiến sĩ phê bình ở trong Đảng thì lại tìm dịp trả thù họ ở ngoài Đảng: đánh mắng là một thủ đoạn trả thù. Ngay trong Đảng cũng tìm cách trả thù, trong cuộc họp này anh nói tôi, cuộc họp sau tôi sẽ tìm chỗ sơ hở của anh để trả thù. Chủ nghĩa trả thù này hoàn toàn xuất phát từ quan điểm cá nhân, không biết đến lợi ích của giai cấp và lợi ích của toàn Đảng. Mục tiêu trả thù không phải là giai cấp thù địch mà là những người khác trong hàng ngũ mình. Đó là một chất ăn mòn làm suy yếu tổ chức, suy yếu sức chiến đấu.

2. Chủ nghĩa đoàn thể nhỏ. Chỉ chú ý đến lợi ích của đoàn thể nhỏ của mình, không chú ý đến lợi ích của toàn thể, bề ngoài không phải vì cá nhân, nhưng thực tế đã bao hàm chủ nghĩa cá nhân hết sức hẹp hòi, nó cũng có tác hại đục ruỗng và ly tâm rất lớn. Xưa nay thói đoàn thể nhỏ trong Hồng quân rất nặng, qua phê bình, hiện nay có khá hơn, nhưng tàn dư của nó vẫn còn rơi rớt lại, còn phải cồ gắng khắc phục.

3. Tư tưởng làm thuê. Không hiểu rằng Đảng và Hồng quân đều là công cụ để chấp hành nhiệm vụ cách mạng, mà mình là một người trong đó. Không hiểu mình là chủ thể của cách mạng, cho rằng mình chỉ chịu trách nhiệm với cá nhân người chỉ huy mà thôi chứ không phải chịu trách nhiệm với cách mạng. Tư tưởng làm thuê cho cách mạng một cách tiêu cực nói trên cũng là một loại biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Tư tưởng làm thuê cho cách mạng đó là nguyên nhân của việc vì sao không có thật nhiều phần tử hoạt động tích cực, cố gắng vô điều kiện. Nếu không quét sạch tư tưởng làm thuê thì những phần tử hoạt động tích cực không sao tăng lên được, gánh nặng cách mạng trước sau chỉ đặt lên vai một số ít người, như thế hết sức không có lợi cho cuộc đấu tranh.

4. Chủ nghĩa hưởng lạc. Những người mắc chủ nghĩa cá nhân biểu lộ ở mặt hưởng lạc, trong Hồng quân cũng không phải là ít. Họ cứ mong bộ đội tiến vào thành phố lớn. Họ muốn vào thành phố lớn không phải để công tác mà để hưởng lạc. Điều mà họ không ưa nhất là phải công tác trong vùng đỏ, nơi mà đời sống gian khổ chật vật.

5. Tiêu cực lãn công. Hễ không được vừa ý một chút là tiêu cực, không làm việc. Nguyên nhân chủ yếu là thiếu giáo dục, nhưng cũng có trường hợp là do những người lãnh đạo giải quyết vấn

đề, phân phối công tác hoặc thi hành kỷ luật không thích đáng.

6. Tư tưởng muốn rời khỏi bộ đội. Số người công tác trong Hồng quân đòi rời khỏi bộ đội để được điều đi công tác ở địa phương ngày càng tăng. Nguyên nhân của nó không phải hoàn toàn là ở cá nhân, mà còn vì: 1) đời sống vật chất của Hồng quân quá kém; 2) đấu tranh lâu dài, nên cảm thấy mệt mỏi; 3) những người lãnh đạo giải quyết vấn đề, phân phối công tác hoặc thi hành kỷ luật không thích đáng.

Phương pháp sửa chữa: Chủ yếu là tăng cường giáo dục, khắc phục chủ nghĩa cá nhân về mặt tư tưởng. Ngoài ra, cần phải giải quyết vấn đề, phân phối công tác và thi hành kỷ luật một cách thích đáng. Đồng thời, phải tìm cách cải thiện đời sống vật chất của Hồng quân, lợi dụng mọi dịp có khả năng để nghỉ ngơi chỉnh đốn, đặng cải thiện điều kiện vật chất. Nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa cá nhân là sự phản ánh của tư tưởng tiểu tư sản và tư sản vào trong Đảng, khi giáo dục cần phải nói rõ điều này.

VỀ TƯ TƯỞNG GIẶC CỎ

Vì trong Hồng quân thành phần du dân chiếm con số rất lớn và trong cả nước, nhất là các tỉnh miền nam, còn đông đảo quần chúng du dân, nên trong Hồng quân đã nảy ra một tư tưởng

chính trị: chủ nghĩa giặc cỏ. Tư tưởng này biểu hiện ở chỗ: 1) Không chịu làm việc gian khổ để xây dựng căn cứ địa, xây dựng chính quyền của quần chúng nhân dân và nhờ đó mở rộng ảnh hưởng chính trị, mà chỉ muốn dùng phương pháp du kích lưu động để mở rộng ảnh hưởng chính trị. 2) Việc mở rộng Hồng quân không đi theo đường lối từ chỗ mở rộng đội xích vệ địa phương, Hồng quân địa phương đến chỗ mở rộng Hồng quân chủ lực; mà muốn đi theo đường lối "chiêu binh mãi mã", "chiêu hàng nạp phản". 3) Không kiên nhẫn cùng với quần chúng đấu tranh gian khổ mà chỉ mong tới các thành phố lớn để chè chén bừa bãi. Tất cả những biểu hiện đó của tư tưởng giặc cỏ đều trở ngại rất lớn đến việc chấp hành nhiệm vụ đúng đắn của Hồng quân, vì vậy, quét sạch tư tưởng giặc cỏ thực là một mục tiêu quan trọng của cuộc đấu tranh tư tưởng trong tổ chức Đảng của Hồng quân. Cần hiểu rằng, hoàn cảnh ngày nay đã không cho phép tồn tại chủ nghĩa giặc cỏ kiểu Hoàng Sào[2] , Lý Sấm[3] như xưa nữa.

Phương pháp sửa chữa:

1. Tăng cường giáo dục, phê bình những tư tưởng không đúng, quét sạch chủ nghĩa giặc cỏ.

2. Tăng cường việc giáo dục chống ý thức lưu manh cho hàng ngũ cơ bản sẵn có của Hồng quân và những tù binh mới đến.

3. Tranh thủ những phần tử công nông tích cực có kinh nghiệm đấu tranh gia nhập hàng ngũ Hồng quân để thay đổi thành phần của Hồng quân.

4. Lập những đơn vị Hồng quân mới từ trong quần chúng công nông đang đấu tranh.

VỀ TÀN DƯ CỦA CHỦ NGHĨA MANH ĐỘNG

Trong tổ chức Đảng của Hồng quân đã từng đấu tranh với chủ nghĩa manh động, nhưng chưa đầy đủ. Do đó trong Hồng quân vẫn còn tàn dư của tư tưởng manh động, biểu hiện như sau: 1) làm một cách mù quáng, bất chấp điều kiện chủ quan và khách quan; 2) chấp hành chính sách đối với thành thị không đầy đủ, không kiên quyết; 3) kỷ luật quân đội lỏng lẻo, đặc biệt là khi thua trận; 4) còn có một số bộ đội có hành vi đốt nhà; 5) chế độ xử bắn những người đào ngũ và chế độ dùng nhục hình cũng đều mang tính chất manh động. Nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa manh động là sự tổng hợp của tư tưởng vô sản lưu manh với tư tưởng tiểu tư sản.

Phương pháp sửa chữa:

1. Quét sạch chủ nghĩa manh động về mặt tư tưởng.

2. Sửa chữa hành vi manh động về mặt chế độ và về mặt chính sách.

CHÚ THÍCH

(1) Trong một thời gian ngắn sau khi cách mạng năm 1927 thất bại, trong Đảng cộng sản đã từng này ra khuynh hướng manh động "tả" khuynh, cho rằng cách mạng Trung Quốc mang tính chất của cái gọi là "cách mạng thường trực", tình hình cách mạng Trung Quốc như là "lên cao không ngừng", vì vậy không chịu tổ chức rút lui có trật tự, mà dùng phương pháp mệnh lệnh một cách sai lầm, hòng dựa vào một số ít đảng viên và quần chúng để tổ chức trong cả nước nhiều cuộc khởi nghĩa địa phương không có lấy một chút hy vọng thắng lợi nào. Hành động manh động đó đã từng lưu hành vào cuối năm 1927, và đến đầu năm 1928 thì dần dần ngừng lại. Nhưng có một số đảng viên vẫn còn ý nghĩ đó. Chủ nghĩa manh động tức là chủ nghĩa phiêu lưu.

(2) Hoàng Sào, người huyện Oan Cú thuộc Tào Châu (nay là huyện Hà Trạch tỉnh Sơn Đông—N.D.), là lãnh tụ một cuộc khởi nghĩa của nông dân vào cuối đời nhà Đường. Năm 875, Hoàng Sào tụ tập dân chúng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa do Vương Tiên Chi lãnh đạo. Sau khi Vương Tiên Chi bị giết, Hoàng Sào thu thập bộ phận còn lại của Vương, tự xưng là "Xung thiên đại tướng quân". Đội ngũ khởi nghĩa do Hoàng Sào dẫn đầu đã từng hai lần rời Sơn Đông, lưu động tác chiến. Lần đầu, từ Sơn Đông đến Hà Nam, quay sang An Huy và Hồ Bắc, rồi từ Hồ Bắc trở về Sơn Đông. Lần thứ hai lại từ Sơn Đông đến Hà Nam, quay sang Giang Tây, qua miền đông Chiết Giang đến Phúc Kiến và Quảng Đông, rồi quay sang Quảng Tây, qua Hồ Nam đến Hồ Bắc, lại từ Hồ Bắc theo hướng đông tiến vào An Huy, Chiết Giang, sau đó lại vượt sông Hoài tiến vào Hà Nam, đánh lấy Lạc Dương, hạ Đồng Quan và chiếm

được Trường An. Sau khi vào Trường An, Hoàng Sào lập nước Tề và tự xưng vua. Sau vì nội bộ chia rẽ (đại tướng Chu Ôn hàng nhà Đường), lại bị quân đội của Lý Khắc Dụng, tù trưởng dân Sa Đà tấn công, Hoàng Sào mất Trường An, lại vào Hà Nam, rồi từ Hà Nam trở về Sơn Đông, cuối cùng thất bại và tự sát. Cuộc chiến tranh Hoàng Sào kéo dài 10 năm, đó là một trong những cuộc chiến tranh nông dân có tiếng trong lịch sử Trung Quốc. Sử sách của giai cấp thống trị cũ nói: lúc ấy "dân chúng khốn khổ vì sưu cao thuế nặng nên đua nhau ngả theo Hoàng Sào". Nhưng Hoàng Sào chỉ tiến hành chiến tranh lưu động một cách đơn giản, chưa từng xây dựng căn cứ địa tương đối vững, cho nên bị gọi là "giặc cỏ".

(3) Lý Sấm tức là Lý Tự Thành, người Mễ Chỉ tỉnh Thiểm Tây, là lãnh tụ một cuộc khởi nghĩa của nông dân vào cuối đời nhà Minh. Năm 1628 tức là năm Sùng Trinh thứ nhất đời Minh Tư Tông, miền bắc Thiểm Tây nổi lên phong trào khởi nghĩa của nông dân. Lý Tự Thành tham gia đội ngũ khởi nghĩa của Cao Nghinh Tường, từ Thiểm Tây đánh sang Hà Nam, đến An Huy, rồi quay về Thiểm Tây. Năm 1636, Cao Nghinh Tường chết, Lý Tự Thành được bầu làm Sấm Vương. Khẩu hiệu chính của Lý Tự Thành trong quần chúng là "đón Sấm Vương, không nộp lương". Về kỷ luật mà Lý Tự Thành dùng để quản thúc đội ngũ, đã từng nêu ra khẩu hiệu "giết một người như giết cha ta, hiếp một người như hiếp mẹ ta". Vì thế số người ủng hộ Lý Tự Thành rất đông, đội ngũ của ông đã trở thành lực lượng chính của phong trào khởi nghĩa nông dân lúc đó. Nhưng Lý Tự Thành cũng chưa từng xây dựng căn cứ địa tương đối vững, mà là hết chạy sang đông, lại chạy sang tây. Sau khi được bầu làm Sấm Vương, Lý Tự Thành đem quân vào Tứ Xuyên, rồi quay về miền nam Thiểm Tây, qua Hồ Bắc, rồi lại vào Hà Nam, tiếp đó quay lại chiếm Tương Dương thuộc Hồ Bắc, lại qua Hà Nam, đánh vào Thiểm Tây, chiếm Tây An, đến năm 1644 thì kéo quân qua Sơn Tây đánh vào Bắc Kinh. Không bao lâu thì thất bại vì bị tướng nhà Minh

là Ngô Tam Quế câu kết với quân nhà Thanh liên hiệp lại tấn công.

* * *

① Tung đội hồi đó của Hồng quân tương đương một trung đoàn bộ binh (N.D.).

CHỐNG CHỦ NGHĨA TỰ DO

(Ngày 7 tháng 9 năm 1937)

Chúng ta chủ trương đấu tranh tư tưởng một cách tích cực, bởi vì đó là vũ khí để đạt tới sự đoàn kết trong Đảng và trong các đoàn thể cách mạng, để có lợi cho chiến đấu. Mỗi đảng viên cộng sản và mỗi phần tử cách mạng phải nắm lấy vũ khí đó.

Nhưng chủ nghĩa tự do thủ tiêu đấu tranh tư tưởng, chủ trương hòa bình vô nguyên tắc, kết quả là đẻ ra những tác phong hủ bại, thấp hèn, khiến cho một số tổ chức và một số cá nhân trong Đảng và các đoàn thể cách mạng trở nên hủ hóa về mặt chính trị.

Chủ nghĩa tự do có nhiều biểu hiện.

Vì là người quen, đồng hương, bạn học, bạn tri kỷ, người thân yêu, bạn đồng nghiệp cũ, cấp dưới cũ, nên tuy biết rõ là sai cũng không tranh luận về nguyên tắc với họ, mà cứ để mặc, đặng giữ hòa bình thân mật. Hay là chỉ nói hời hợt một

thôi, không giải quyết triệt để, để khỏi mất lòng nhau. Kết quả là có hại cho đoàn thể, cũng có hại cho cá nhân. Đó là biểu hiện thứ nhất

Phê bình sau lưng một cách vô trách nhiệm, không tích cực đề đạt ý kiến với tổ chức. Trước mặt không nói, xoi mói sau lưng; lúc họp không nói, họp xong thì nói lung tung. Trong đầu óc không có nguyên tắc sinh hoạt tập thể, mà chỉ tự do bừa bãi. Đó là biểu hiện thứ hai.

Việc không liên quan đến mình thì gác xó; biết rõ là sai song ít nói là hơn; khôn khéo giữ lấy mình, cốt khỏi phạm lỗi là được. Đó là biểu hiện thứ ba.

Không phục tùng mệnh lệnh, coi ý kiến cá nhân trên hết; chỉ muốn tổ chức chiếu cố, không muốn tuân theo kỷ luật của tổ chức. Đó là biểu hiện thứ tư.

Không phải là đấu tranh và tranh luận với những ý kiến không đúng đắn để đi tới đoàn kết, tiến bộ và làm tốt công việc, mà là đả kích cá nhân, gây gổ, trút hờn riêng và để trả thù. Đó là biểu hiện thứ năm.

Nghe thấy những dư luận không đúng đắn cũng không tranh cãi; thậm chí nghe thấy những câu nói của phần tử phản cách mạng cũng không báo cáo, cứ điềm nhiên coi như không có việc gì xảy ra. Đó là biểu hiện thứ sáu.

Gặp quần chúng không tuyên truyền, không cổ động, không nói chuyện, không điều tra, không hỏi han, không quan tâm tới những nỗi đau buồn của họ, dửng dưng phó mặc, quên rằng mình là một người đảng viên cộng sản, coi người đảng viên cộng sản cũng như một quần chúng bình thường. Đó là biểu hiện thứ bảy.

Thấy những hành động có hại đến lợi ích của quần chúng, cũng không tức giận, không khuyên răn, không ngăn chặn, không giải thích, cứ làm ngơ bỏ mặc. Đó là biểu hiện thứ tám.

Làm việc không cẩn thận, không có kế hoạch và phương hướng nhất định, qua loa xong chuyện, tới đâu hay đó, làm sư ngày nào gõ mõ ngày ấy. Đó là biểu hiện thứ chín.

Tự cho mình là có công với cách mạng, lên mặt công thần, việc lớn làm không nổi, việc nhỏ lại không muốn làm, làm việc thì tùy tiện, học tập thì biếng nhác. Đó là biểu hiện thứ mười.

Mình có sai lầm, đã biết mà không muốn sửa chữa, có thái độ tự do chủ nghĩa với bản thân mình. Đó là biểu hiện thứ mười một.

Còn có thể nêu ra một số nữa, nhưng chủ yếu có 11 thứ biểu hiện kể trên.

Tất cả những cái đó đều là những biểu hiện của chủ nghĩa tự do.

Trong tổ chức tập thể cách mạng, chủ nghĩa tự do rất có hại. Nó là một thứ chất ăn mòn, làm cho đoàn kết rời rạc, quan hệ lỏng lẻo, công tác tiêu cực, ý kiến bất đồng. Nó làm cho hàng ngũ cách mạng mất sự chặt chẽ về tổ chức và kỷ luật, chính sách không quán triệt được đến cùng, tổ chức của Đảng xa rời quần chúng do Đảng lãnh đạo. Đấy là một khuynh hướng rất xấu.

Nguồn gốc của chủ nghĩa tự do là ở tính tự tư tự lợi của giai cấp tiểu tư sản, đặt lợi ích cá nhân lên hàng đầu, để lợi ích cách mạng xuống hàng thứ hai, do đó đẻ ra chủ nghĩa tự do về các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Những người tự do chủ nghĩa coi nguyên tắc của chủ nghĩa Marx như giáo điều trừu tượng. Họ tán thành chủ nghĩa Marx, nhưng không muốn làm theo hoặc không muốn làm theo hoàn toàn, không muốn thay thế chủ nghĩa tự do của mình bằng chủ nghĩa Marx. Những người ấy vừa có chủ nghĩa Marx vừa có chủ nghĩa tự do: họ nói thì theo chủ nghĩa Marx, làm thì theo chủ nghĩa tự do; đối với người khác thì dùng chủ nghĩa Marx, đối với mình thì dùng chủ nghĩa tự do. Hai món hàng đó họ đều có cả, món nào có tác dụng của món ấy. Đây là phương pháp tư tưởng của một số người.

Chủ nghĩa tự do là một biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, nó hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa Marx. Nó là một sự tiêu cực, về khách quan, nó

có tác dụng giúp đỡ kẻ thù, vì thế kẻ thù hoan nghênh sự tồn tại của chủ nghĩa tự do trong nội bộ chúng ta. Tính chất của chủ nghĩa tự do là như vậy, cho nên không thể để cho nó có một chỗ đứng nào trong hàng ngũ cách mạng.

Chúng ta phải dùng tinh thần tích cực của chủ nghĩa Marx để khắc phục chủ nghĩa tự do tiêu cực. Một đảng viên cộng sản phải có tấm lòng thẳng thắn, trung thực, tích cực, coi lợi ích của cách mạng còn quý hơn tính mạng của mình, đem lợi ích cá nhân phục tùng lợi ích cách mạng; bất kỳ lúc nào và ở đâu, cũng giữ vững nguyên tắc đúng đắn, đấu tranh không mệt mỏi với tất cả những tư tưởng và hành vi sai lầm để cùng cố sinh hoạt tập thể của Đảng, củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng; phải quan tâm đến Đảng và quần chúng nhiều hơn quan tâm đến cá nhân mình; quan tâm đến người khác nhiều hơn quan tâm đến bản thân mình. Có như thế mới xứng đáng là một đảng viên cộng sản.

Tất cả những đảng viên cộng sản trung thành, thẳng thắn, tích cực, chính trực hãy đoàn kết lại, phản đối khuynh hướng tự do chủ nghĩa của một số người, làm cho họ trở lại hướng đúng đắn. Đây là một trong những nhiệm vụ trên mặt trận tư tưởng.

PHỤ LỤC:

VỀ "BA BÀI CƠ BẢN" CỦA CHỦ TỊCH MAO TRẠCH ĐÔNG

CHARU MAJUMDAR

(Ngày 7 tháng 1 năm 1968)

"Ba bài cơ bản" của Chủ tịch Mao Trạch Đông— *Vì Nhân Dân Phục Vụ, Kỷ niệm Norman Bethune, Ngu Công Chuyển núi*, đã đặt ra ngắn gọn về những tư tưởng, phong cách công tác và mục đích của những người cộng sản. Ba bài này là vô cùng giá trị và mỗi người cộng sản đều bắt buộc phải học tập chúng.

Thứ nhất, mọi hoạt động của những người cộng sản đều vì một mục đích duy nhất— phục vụ nhân dân. Một người cộng sản phải là một người cách mạng vì anh ta chỉ có thể phục vụ nhân dân bằng việc tiến hành cách mạng. Và đồng thời cách mạng yêu cầu anh phải là một người theo chủ nghĩa quốc tế. Chủ nghĩa quốc tế

ở đây là chủ nghĩa quốc tế vị tha. Hơn nữa, một người cộng sản biết rằng nghĩa vụ của mình là không dễ dàng gì, thế nên anh ta phải luôn kiên trì trong công tác, thử đi thử lại cho đến khi nào thành công. Muốn làm một người cộng sản thì người phải có tất cả những phẩm chất trên. Vì vậy, mỗi người cộng sản đều bắt buộc phải có những phẩm chất đó.

Thêm nữa, "ba bài cơ bản" còn dạy chúng ta nhiều điều khác. Ở đây tôi chỉ bàn những cái tôi đã nghĩ tới. Ví dụ như trong bài *Vì Nhân Dân Phục Vụ*, Chủ tịch Mao Trạch Đông đã bàn về vấn đề giữa sự sống và cái chết. Câu hỏi nảy sinh một cách tự nhiên sau khi đọc tác phẩm này là: Tôi nhận được gì từ cuộc đấu tranh này? Tôi muốn gì? Liệu hiện nay tôi đã sẵn sàng để chết cho lợi ích của nhân dân chưa? Đây là những câu hỏi rất quan trọng đối với những ai đang sống một cuộc sống tiểu tư sản. Chết vì nhân dân là một nghĩa vụ cao quý nhất của một người; không kể anh hy sinh trong khi đang làm bất cứ việc gì, miễn là anh làm cho cách mạng. Mao Chủ tịch dạy chúng ta rằng: **"Đã phấn đấu thì phải có hy sinh, chết là việc thường xảy ra."** Vì vậy sẽ không tốt nếu ta sợ cái chết. Mao Chủ tịch dạy chúng ta rằng **"Vì chúng ta phục vụ nhân dân, cho nên nếu chúng ta có khuyết điểm, thì không sợ người khác vạch ra và phê bình. Bất cứ là người nào, ai vạch khuyết điểm cho chúng ta cũng được. Miễn là**

anh nói đúng, chúng tôi sẽ sửa chữa." Nếu biện pháp của anh nói có lợi cho nhân dân thì chúng tôi sẽ làm theo anh. Há chẳng phải Mao Chủ tịch đã luôn nhắc chúng ta phải tiếp nhận những chỉ trích của bất cứ ai đối với những khuyết điểm của chúng ta, dù là người ngoài đảng sao? Mao Chủ tịch cũng dạy chúng ta rằng: **"trong đội ngũ của chúng ta, bất cứ ai chết, dù là cấp dưỡng hay chiến sĩ, miễn là người đó đã làm được một số công tác có ích, thì chúng ta phải làm lễ an táng và truy điệu họ."**

Trong bài *Kỷ Niệm Norman Bethune*, Mao Chủ tịch đã bàn về vấn đề chủ nghĩa quốc tế. Người đã chỉ ra rằng không có sự xung đột nào giữa giai cấp vô sản ở một nước bị áp bức và giai cấp vô sản ở các nước đi áp bức, và rằng nếu các quốc gia bị áp bức chưa được giải phóng thì các quốc gia đi cũng sẽ không thể giải phóng chính mình. Bởi vì bác sĩ Bethune hiểu điều này, ông đã vượt đại dương tới các vùng giải phóng ở Trung Quốc. Ông ấy đã mong đạt được điều gì khi làm vậy? Ông là một trong những bác sĩ phẫu thuật hàng đầu trong thế giới tư bản và có thể có mọi thứ nếu muốn. Điều gì đã khiến ông từ bỏ tất cả để đi tới Trung Quốc? Đó chính là nhận thức chính trị của ông đã khiến ông khiến ông có thể hy sinh quên mình như vậy. Từ đây đặt ra tầm quan trọng của nhận thức chính trị.

Thứ hai, Mao Chủ tịch đã chỉ ra trong tác phẩm những loại công tác nào mà một người cộng sản nên chọn cho mình. Theo tự nhiên, một người cộng sản chọn cho mình những việc nặng nhất và thực hiện công việc một cách vô tư nhất. Chúng ta nên nhớ rằng bác sĩ Bethune, một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng, đã dành cuộc đời ông để thực hiện cái gọi là công tác kỹ thuật, một công tác bị các thành phần tiểu tư sản khinh thường. Qua đó, bài học rút ra từ bác sĩ Norman Bethune là: không có việc nào là nhỏ bé hay tầm thường. Mọi công tác phục vụ nhân dân đều quan trọng như nhau.

Trong tác phẩm Mao Chủ tịch đã đặt ra những tiêu chuẩn của một người cộng sản. Ở đây người nói một người cộng sản thuần túy là người chọn cho mình những công việc nặng nhọc nhất và hoàn thành chúng. Những ai **"tưởng là ghê gớm lắm, hay tự khoe khoang"** đối với công tác của họ mà lại chọn cho mình mấy công việc nhẹ nhàng nhất thì họ không phải là người cộng sản tốt.

Trong bài *Ngu Công Chuyển Núi*, Mao Chủ tịch chế diễu sự thông minh và khôn lỏi của tiểu tư sản. Cái kiểu thể loại thông minh đó chả có giá trị nào. Ngược lại, một ông nông dân "ngu dốt" lại có thể tìm thấy con đường đúng đắn nhờ kinh nghiệm tích lũy của ông qua năm tháng. Một tên trí thức tiểu tư sản ghét phải làm một công việc

lặp đi lặp lại và cho rằng mấy công việc như thế thì thật là nhàm chán, nhưng cũng cùng một công việc đó, người nông dân thì hiểu từ kinh nghiệm cuộc sống của mình rằng anh ta phải kiên quyết làm đi làm lại, ngay cả khi trong nhiều trường hợp anh ta gặp thất bại thì đến cuối cùng chắc chắn rằng anh sẽ thành công bằng sự kiên trì trong công việc.

Đây là những điều tôi đã suy ngẫm sau khi học tập ba tác phẩm này. Các đồng chí có thể sẽ tìm thấy thêm nhiều những chân lý mới mẻ và có giá trị ở trong các bài viết sau khi học tập chúng. Việc tiến hành nghiên cứu ba bài này đã từng bị bỏ quên trong Đảng ta. Giờ đây, chúng ta phải nhanh chóng phổ biến chúng. Tôi mong một vài lời trên đây có thể giúp các đồng chí trẻ cảm nhận được một làn sóng hăng hái mới trong việc học tập ba bài.